

13 HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ PHẢI CÓ GIẤY PHÉP

■ Nguyễn Hoàng Thắng¹

Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018. Trong đó, Nghị định quy định cụ thể danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép; việc cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

Nghị định quy định danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép gồm:

1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành;
2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành;
3. Xây dựng mạng lưới tọa độ, độ cao, trọng lực;
4. Thu nhận dữ liệu ảnh hàng không;
5. Xử lý dữ liệu ảnh viễn thám;
6. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia;
7. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình;
8. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình đáy biển;
9. Đo đạc, thành lập bản đồ địa giới hành chính;
10. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính;
11. Thành lập bản đồ hành chính;
12. Đo đạc, thành lập hải đồ;
13. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình.

Điều kiện cấp giấy phép

Nghị định quy định tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 52 của Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018, trong đó có số lượng tối thiểu là 04 nhân viên kỹ thuật có trình độ trung cấp trở lên

được đào tạo về đo đạc và bản đồ.

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp cho tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 51 của Luật Đo đạc và bản đồ 2018. Giấy phép có thời hạn là 05 năm, mỗi lần gia hạn là 05 năm.

Giấy phép cấp cho nhà thầu nước ngoài phải thể hiện địa bàn hoạt động, có thời hạn theo thời gian thực hiện nội dung về đo đạc và bản đồ trong gói thầu. Giấy phép được gia hạn theo thời gian gia hạn để thực hiện nội dung về đo đạc và bản đồ trong gói thầu.

Nghị định nêu rõ, giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp đổi khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- 1- Tổ chức yêu cầu do thay đổi địa chỉ trụ sở chính và các thông tin liên quan ghi trên giấy phép;
- 2- Giấy phép bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được.

Tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ bị thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi vi phạm một trong các trường hợp quy định khoản 6 Điều 51 của Luật Đo đạc và bản đồ 2018.

Tổ chức bị thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ phải chấm dứt kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành; chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức liên quan do việc thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ gây ra.

Tổ chức bị thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được đề nghị cấp giấy phép mới sau 12 tháng kể từ ngày giấy phép bị thu hồi sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến việc thu hồi giấy phép cũ.

¹ - Đơn vị Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh

Theo quy định tại Điều 52 của Luật Đo đạc và bản đồ 2018, tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a- Là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ hoạt động đo đạc và bản đồ;

b- Người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ; có thời gian hoạt động thực tế ít nhất là 05 năm phù hợp với ít nhất một nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức để nghị cấp giấy phép hoặc có chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I quy định tại Điều 53 của Luật này; không được đồng thời là người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ của tổ chức khác;

c- Có số lượng nhân viên kỹ thuật được đào tạo về đo đạc và bản đồ đáp ứng yêu cầu thực hiện các nội dung để nghị cấp giấy phép theo quy định của Chính phủ;

d- Có phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ để thực hiện một sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc nội dung để nghị cấp giấy phép.

Nhà thầu nước ngoài được cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a- Có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư, trong đó có hoạt động đo đạc và bản đồ;

b- Có lực lượng kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu.

(Nguồn: Trang thông tin điện tử <https://luatvietnam.vn>; Luật Đo đạc bản đồ năm 2018; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019).

KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH QUÍ III/2019

(Tiếp theo trang 10)

- So với chất lượng nước cho khu vực bãi tắm thì tại KDL biển Ba Động có chất lượng khá tốt, hầu hết các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10-MT:2015, riêng Fe vượt GHCP 5,4 lần.

- So với chất lượng nước cho khu vực: Nước biển khu vực xã Đông Hải có nồng độ chất rắn lơ lửng vượt GHCP 7,4 lần và Fe vượt GHCP 60 lần; khu vực xã Mỹ Long Nam có nồng độ Fe vượt 10 lần và Coliform vượt 9,3 lần.

- Nước biển Khu vực Cảng Biển có hầu hết các thông số đều đạt giới hạn cho phép, riêng Fe vượt giới hạn 13 lần.

5. Chất lượng nước thải

Qua ghi nhận trong quá trình quan trắc, nước thải tại các điểm quan trắc đều không được xử lý

đúng kỹ thuật trước khi thải ra nguồn tiếp nhận, đặc biệt tại các khu vực chợ chất lượng nước thải bị ô nhiễm cao nhất.

- Nước thải sinh hoạt có từ 01 – 03 thông số vượt giới hạn cho phép so với QCVN 14:2008/BT-NMT, trong đó 100% điểm quan trắc đều bị vượt thông số Coliform từ 18,6 – 8.600 lần, Coliform cao nhất tại Cống nước thải sinh hoạt của thành phố Trà Vinh. Ngoài ra còn bị ô nhiễm Amoni và BOD5.

- Nước thải làng nghề sơ chế thủy sản Xóm Đáy có 05 thông số vượt giới hạn cho phép so với QCVN 11- MT:2015/BTNMT là: COD vượt 1,2 lần; BOD5 vượt 2,4 lần; $\text{NH}_4^+\text{-N}$ vượt 1,2 lần; tổng N vượt 2 lần; Coliform vượt 48.000 lần. So với kết quả quan trắc quý 2, chất lượng nước thải tại đây ô nhiễm cao hơn.

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ÁP DỤNG TỪ NĂM 2020

■ Nguyễn Hoàng Thắng¹

Ngày 31/10/2019, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã ký ban hành Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, từ năm 2020 áp dụng chính thức Bộ chỉ số để đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các địa phương trên phạm vi cả nước, với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là địa phương).

b) Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, khuyến khích nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

a) Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các địa phương (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số) phải bám sát chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, hệ thống chỉ tiêu thống kê các cấp; ưu tiên đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ cấp bách về bảo vệ môi trường hiện hành.

b) Bộ chỉ số phải bảo đảm tính khoa học, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đánh giá thực chất, khách quan kết quả bảo vệ môi trường của các địa phương.

c) Bảo đảm sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong quá trình đánh giá.

d) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất về kết quả bảo vệ môi trường của các địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

3. Phạm vi đánh giá, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi đánh giá

Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức sống hệ sinh thái, bảo vệ hệ thống khí hậu, năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống trong năm của các địa phương.

b) Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ

1. Bộ chỉ số được cấu trúc thành hai nhóm:

a) Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

b) Đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống.

2. Các tiêu chí, chỉ số thành phần đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường

a) Tiêu chí đánh giá

- Bảo vệ chất lượng môi trường sống: Kiểm soát nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường; khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Bảo vệ sức sống hệ sinh thái: Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo vệ và phát triển rừng.

- Bảo vệ hệ thống khí hậu: Sử dụng năng lượng tái tạo.

- Năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường: Hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ môi trường; đầu tư cho bảo vệ môi trường; nhân lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; hiệu quả hoạt động đường dây nóng về ô nhiễm môi trường.

¹Đơn vị Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh

b) Các chỉ số thành phần đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường (gọi tắt là các chỉ số nhóm I) gồm:

Chỉ số 01: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị từ loại IV trở lên được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

Chỉ số 02: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m³/ngày (24 giờ) trở lên có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

Chỉ số 03: Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

Chỉ số 04: Tỷ lệ cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

Chỉ số 05: Tỷ lệ cơ sở y tế có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

Chỉ số 06: Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để;

Chỉ số 07: Số lượng phương tiện giao thông công cộng trên 10.000 dân đô thị;

Chỉ số 08: Số lượng sự cố môi trường do chất thải gây ra;

Chỉ số 09: Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

Chỉ số 10: Tỷ lệ các cơ quan nhà nước, đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; các siêu thị, khu du lịch đã có quy định, cam kết, kế hoạch triển khai về chống rác thải nhựa;

Chỉ số 11: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn;

Chỉ số 12: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

Chỉ số 13: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh;

Chỉ số 14: Tỷ lệ số khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu được xử lý, cải tạo;

Chỉ số 15: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung;

Chỉ số 16: Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh;

Chỉ số 17: Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có hố xí hợp vệ sinh;

Chỉ số 18: Tỷ lệ diện tích đất của các khu bảo tồn thiên nhiên đã được thành lập trên tổng diện

tích đất quy hoạch cho bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Chỉ số 19: Tỷ lệ diện tích rừng trồng mới tập trung trên diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp;

Chỉ số 20: Diện tích rừng tự nhiên bị cháy, chặt phá;

Chỉ số 21: Sản lượng điện sản xuất từ năng lượng tái tạo;

Chỉ số 22: Số trạm quan trắc tự động chất lượng môi trường không khí tại các đô thị loại IV trở lên trên 10.000 dân đô thị;

Chỉ số 23: Tỷ lệ các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương theo quy định của pháp luật;

Chỉ số 24: Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Chỉ số 25: Số lượng công chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên 1 triệu dân;

Chỉ số 26: Tỷ lệ xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng.

3. Các tiêu chí, chỉ số thành phần đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống

a) Tiêu chí đánh giá

- Chất lượng môi trường không khí xung quanh;

- Chất lượng môi trường nước mặt;

- Chất lượng môi trường đất;

- Cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học.

b) Chỉ số thành phần đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống (gọi tắt là chỉ số nhóm II):

- Chỉ số 27: Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với chất lượng môi trường sống.

4. Khái niệm, phương pháp tính đối với từng chỉ số thành phần của Bộ chỉ số được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

Để biết thêm chi tiết nội dung của Bộ chỉ số, đề nghị quý đọc giả truy cập và đường link: <https://luatvietnam.vn/tai-nguyen/quyet-dinh-2782-qd-btntmt-2019-chi-so-danh-gia-ket-qua-bao-ve-moi-truong-cua-cac-tinh-177933-d1.html>.

(Nguồn: Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2019 của Bộ trưởng Bộ TN và MT)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

■ Nguyễn Hàng Thắng ¹

Người sử dụng đất phải có đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thì mới được bồi thường. Điều kiện bồi thường với mỗi đối tượng sử dụng đất là khác nhau.

Theo Điều 75 Luật Đất đai 2013 khi Nhà nước thu hồi đất thì những đối tượng sau sẽ được bồi thường khi có đủ các điều kiện theo từng đối tượng. Cụ thể:

1. Hộ gia đình, cá nhân

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được bồi thường khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm;
- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận mà chưa được cấp. Trừ trường hợp sau:

Đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp này không được bồi thường theo quy định trên mà được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp (Theo khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2013).

Ngoài ra, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp sổ và chưa được cấp cũng được bồi thường.

2. Cộng đồng dân cư, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo

Cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được bồi thường khi đang sử dụng đất mà không phải là đất do Nhà nước giao, cho thuê và có Giấy chứng nhận hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận mà chưa được cấp.

3. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trong các trường hợp sau:

- Được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận mà chưa được cấp.

4. Tổ chức được Nhà nước giao đất

Tổ chức được Nhà nước giao đất được bồi thường trong các trường hợp sau:

- Được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Nhận thừa kế quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, có Giấy chứng nhận hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận mà chưa được cấp.

5. Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao được Nhà nước Việt Nam bồi thường khi được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và Giấy chứng nhận hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận mà chưa được cấp.

6. Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được bồi thường trong các trường hợp sau:

- Được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc bán kết hợp cho thuê;

- Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, có Giấy chứng nhận hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận mà chưa được cấp.

Trên đây là điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất với từng đối tượng sử dụng đất cụ thể. Chỉ những người có đủ điều kiện thì mới được bồi thường.

(Nguồn: Trang thông tin điện tử <https://luatvietnam.vn>; Luật Đất đai 2013)

Đơn vị VILG Trà Vinh

Ban Quản lý Dự
án VILG tỉnh
Trà Vinh

HỌP MẶT KỶ NIỆM NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20.10.2019

■ **Nguyễn Hoàng Thắng**¹

“Đằng sau của một người đàn ông thành công luôn có hình bóng của một người phụ nữ, và đằng sau một tổ chức vững mạnh cũng luôn có sự đóng góp của nhiều chị em phụ nữ.”

Ngày phụ nữ Việt Nam là một ngày lễ kỷ niệm nhằm tôn vinh phụ nữ, được tổ chức vào ngày 20 tháng 10 hàng năm ở Việt Nam. Vào dịp này, phụ nữ ở Việt Nam được nhiều người bày tỏ sự quan tâm và tôn vinh dưới nhiều hình thức nhưng phổ biến nhất vẫn là tặng hoa hồng, thiệp và kèm theo những lời chúc mừng.

Vào ngày 20 tháng 10 năm 1930, Hội Phụ nữ phản đế Việt Nam (nay đổi tên là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) chính thức được thành lập, để đánh dấu sự kiện này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định chọn ngày 20 tháng 10 hàng năm làm ngày truyền thống của tổ chức này, đồng thời cũng xem đây là ngày kỷ niệm và tôn vinh phụ nữ Việt Nam, lấy tên là “Ngày Phụ nữ Việt Nam”.

Nhân dịp kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10/1930-20/10/2019), được sự nhất trí của Đảng ủy, Ban giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 18/10/2019, Công đoàn Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Đoàn ủy Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi liên hoan giao lưu chào mừng phụ nữ Việt Nam 20/10/2019 và kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Đại diện cấp ủy đến dự và chúc mừng toàn thể các chị em phụ nữ Sở Tài nguyên và Môi trường có ông Trần Văn Hùng – Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Sở, ông Trương Văn Hòn – Phó Giám đốc Sở, ông Nguyễn Nam Tuấn – Phó Bí thư Đảng ủy Sở, ông Nguyễn Minh Tâm – Chủ tịch Công đoàn cơ sở, bà Trần Thị Thu Hiền – Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở, ông Phạm Quốc Cường – Bí thư Đoàn ủy cùng toàn thể các chị em phụ nữ đang công tác tại Sở

Tài nguyên và Môi trường. Buổi liên hoan giao lưu là dịp để thể hiện sự tôn vinh đối với những người phụ nữ và cũng là dịp để thắt chặt thêm tình đoàn kết, gắn bó giữa tập thể công chức, viên chức và người lao động toàn đơn vị.

Thay mặt toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong Sở Tài nguyên và Môi trường, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở và các tổ chức đoàn thể đã gửi tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động nữ những lẵng hoa tươi thắm cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc các công chức, viên chức và người lao động nữ luôn luôn xứng đáng là những người phụ nữ năng động, giỏi việc nước đảm việc nhà. Đáp lại tấm chân tình đó, đại diện toàn thể công chức, viên chức và người lao động nữ bày tỏ lời cảm ơn đến Đảng ủy, Ban giám đốc và Công đoàn và đặc biệt là toàn thể các công chức, viên chức và người lao động nam đã dành tình cảm ấm áp nhất cho chị em phụ nữ trong ngày này. Có được sự ủng hộ, quan tâm của Đảng ủy, Ban giám đốc và Công đoàn, công chức, viên chức và người lao động nữ Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ luôn phát huy truyền thống tốt đẹp của người Phụ nữ Việt Nam, phấn đấu là những người phụ nữ năng động, giỏi việc cơ quan đảm việc nhà trong thời kỳ hội nhập.



1 - Đơn vị Ban Quản lý dự án

**Ban Quản lý Dự
án VILG tỉnh
Trà Vinh**

TÌNH HÌNH CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT DỰ ÁN XÂY DỰNG HỆ THỐNG HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN CÀNG LONG NĂM 2019

■ Nguyễn Đình Bảo ¹

Thiết kế kỹ thuật xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (dự án Càng Long) được thực hiện từ năm 2013 và kết thúc dự án tháng 12 năm 2015. Theo kết quả thực hiện dự án đến nay đã thực hiện kê khai đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (giấy chứng nhận) được 53.165 thửa và đã in Giấy chứng nhận 53.165 thửa đã đăng ký.

Tính đến cuối tháng 9/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long đã thực hiện cấp đổi tập trung tại 11 xã, thị trấn (gồm xã Nhị Long Phú, Mỹ Cẩm, An Trường, Nhị Long, Tân An, Tân Bình, An Trường A và thị trấn Càng Long, Đức Mỹ, Đại Phước và Bình Phú), với số lượng 6.764 giấy cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện. Còn lại 03 xã Huyền Hội, Phương Thạnh và Đại Phúc dự kiến sẽ thực hiện cấp đổi tập trung vào năm 2020.

Qua triển khai thực tế cho thấy cũng còn một số khó khăn, vướng mắc như: diện tích đo đạc nhiều nhưng diện tích được đưa vào cấp giấy chứng nhận cũng như số lượng thửa đất được cấp giấy chứng nhận trao đến người sử dụng đất còn chưa tương xứng với kế hoạch đầu tư. Đồng thời, số lượng giấy chứng nhận được trao đến người dân chiếm tỷ lệ không cao so với tổng số giấy được cấp, nguyên nhân chủ yếu là do các thửa đất đã biến động hoặc thế chấp trước khi được cấp đổi.

Nhìn chung, dự án thiết kế kỹ thuật xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Càng Long góp phần hình thành một hệ thống hồ sơ địa chính số thống nhất, đồng bộ và hoàn chỉnh để đưa vào quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng theo quy định một cách nhanh chóng kịp thời và thường xuyên đến mọi đối tượng trong xã hội.



1 - Đơn vị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Càng Long

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

■ **Đinh Thị Nhanh**¹

1. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Bước 1: Nộp hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc gửi qua đường bưu điện.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ.

Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và cấp phép

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

- Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.

Bước 4: Thông báo kết quả.

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Lưu ý: Tổ chức, cá nhân khi đến nhận kết quả phải mang theo phiếu hẹn và nộp phí, lệ phí (nếu có).

2. CÁCH THỨC THỰC HIỆN

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại

Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh, hoặc gửi qua đường bưu điện.

Nhận kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc qua đường bưu điện (nếu có nhu cầu).

3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

* Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mẫu số 02);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh của tổ chức;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên;

- Bản khai cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

- Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

* Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (mẫu số 02);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo;

- Bản khai cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

¹ - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

- Bản khai kinh nghiệm công tác có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH

CHÍNH: Tối đa là 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH

CHÍNH: Tổ chức, cá nhân.

6. CƠ QUAN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH

CHÍNH:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

7. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC: Giấy phép (mẫu số 01) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

8. PHÍ, LỆ PHÍ: Không có thu.

9. TÊN MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI: Mẫu số 01, 02 ban hành kèm theo Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

10. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN THỦ TỤC

HÀNH CHÍNH:

*** Đối với tổ**

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

*** Đối với cá nhân:**

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý

thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

*** Đối với các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:**

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

*** Đối với các cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:**

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

(Nguồn: Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)

KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH QUÍ III/2019

■ Nguyễn Dương Mai Thy ¹

I. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NỀN

1. Chất lượng không khí

Chất lượng không khí khu vực đồng bằng xã Ngũ Lạc và xã Phước Hưng khá tốt, tất cả các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ). Tuy nhiên, Nồng độ SO₂, CO và NO₂, bụi lơ lửng (TSP) tăng so với quý 2 năm 2019 và cùng kỳ năm 2018.

2. Chất lượng nước mặt

Chất lượng nước mặt tại khu vực xã Đức Mỹ (đầu nguồn sông Hậu thuộc tỉnh Trà Vinh) và xã An Phú Tân (đầu nguồn sông Cổ Chiên thuộc tỉnh Trà Vinh) khá tốt, hầu hết các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2). Riêng Coliform vượt giới hạn, đặc biệt khu vực An Phú Tân vượt GHCP 21 lần. Nồng độ các chất hữu cơ, dinh dưỡng thay đổi không đáng kể so với quý 2; nồng độ Clorua tại hai khu vực giảm so với quý 2.

Nhìn chung chất lượng nước mặt khu vực quan trắc nền đạt yêu cầu đối với mục đích tưới tiêu, thủy lợi; có thể xem xét để dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp.

II. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TÁC ĐỘNG

1. Chất lượng không khí

Kết quả quan trắc không khí quý 3 cho thấy đa số các thông số đều có hàm lượng nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng một số chất độc hại trong không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ).

- Độ ồn dao động từ 47,2 – 75,5 dBA, có 05/17 điểm quan trắc vượt GHCP là bến xe Trà Vinh, Giao lộ 2/9 và 30/4, Giao QL53 và QL56, Giao QL53 và HL81, Công ty Mỹ Phong PX Tiểu Cần. Nhìn chung, độ ồn tăng nhẹ so với kết quả quan trắc quý 2.

- Nồng độ bụi lơ lửng dao động từ 30 – 200 µg/m³, tất cả các điểm quan trắc nằm trong GHCP. Bụi lơ lửng cao nhất tại Cầu Cổ Chiên, thấp nhất tại bãi rác TX. Duyên Hải. Nồng độ bụi trung bình của các vị trí quan trắc giao thông và bãi rác giảm so với quý 2, tại Làng nghề sơ chế TS Đông Hải và các vị trí quan trắc công nghiệp tăng so với quý 2.

- Nồng độ CO trong không khí thấp, dao động từ 4.500 – 5.100 µg/m³, chênh lệch không nhiều giữa các điểm quan trắc.

- Nồng độ SO₂, NO₂, O₃ trong không khí đều rất thấp, dưới ngưỡng cho phép.

- Nồng độ Pb và HC trong không khí tại các điểm nút giao thông đều dưới ngưỡng cho phép. Tại các điểm quan trắc ảnh hưởng của hoạt động công nghiệp, nồng độ VOC và HC cũng nằm trong GHCP.

¹ - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

- Nồng độ H₂S trong không khí tại Làng nghề sơ chế thủy sản Đông Hải và Giao QL53 và HL81 vượt nhẹ so với GHCP. Các điểm còn lại đa số không phát hiện.

- Có 04/07 điểm quan trắc phát hiện nồng độ NH₃ tuy nhiên ở mức thấp, nằm trong GHCP, còn lại nồng độ dưới ngưỡng phát hiện.

2. Chất lượng nước mặt

Chất lượng nước mặt tại các điểm quan trắc vượt giới hạn cho phép so với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2) từ 01 – 06 thông số. Đa số vượt giới hạn ở các thông số: SS, COD, NO₂--N, Cl⁻, Fe và Coliform. Các thông số đánh giá tác động của sản xuất công nghiệp và nông nghiệp như As, Pb, Fe, thuốc BVTV đều nằm trong giới hạn cho phép.

- Giá trị pH dao động từ 6,3 – 7,3 nằm trong GHCP.

- Nồng độ SS dao động từ 16 – 140 mg/L, đa số vượt giới hạn cho phép, cao nhất tại Kênh đào Trà Vinh, xã Dân Thành. Trong đó 03 điểm vượt GHCP trên 2 lần là Kênh đào Trà Vinh, xã Dân Thành; Sông Bãi Vàng, xã Mỹ Hòa; Cống Tầm Phương - sông Trà Vinh.

- Có 07/18 điểm quan trắc có nồng độ Cl⁻ vượt GHCP, trong đó 05 điểm vượt GHCP từ 10 lần trở lên tại Sông Bến Chùa, xã Mỹ Long Nam; Cầu Long Toàn; Cảng cá Láng Chim, phường 2; Kênh đào Trà Vinh khu vực xã Dân Thành; Kênh 12 – khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải và Kênh đào Trà Vinh khu vực xã Long Vĩnh. Cao nhất tại Kênh đào Trà Vinh khu vực xã Dân Thành, vượt GHCP 36 lần. Tuy nhiên, nhìn chung nồng độ Cl⁻ tại các điểm này

- Nồng độ COD dao động từ 10 – 57 mg/L, đa số vượt GHCP, cao nhất tại Kênh 12 – khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải. Ngoài ra tại Cầu Rạch Lợp - Sông Cần Chông; Cầu Phước Hưng, xã Phước Hưng; Sông Bãi Vàng, xã Mỹ Hòa; Cầu Ô Chát – sông Ô Chát, xã Song Lộc cũng vượt nhẹ so với GHCP.

- Nồng độ Amoni đa số nằm trong GHCP, riêng tại Cầu Ba Sĩ; Cầu Phước Hưng; Sông Bãi Vàng, xã Mỹ Hòa; Cầu Ô Chát, xã Song Lộc và Cống Tầm

Phương vượt GHCP. Điểm cao nhất và tăng đột biến so với quý 2 là Sông Bãi Vàng, xã Mỹ Hòa.

- Nồng độ Photphat tại các điểm quan trắc đều nằm trong GHCP, riêng tại Cầu Phước Hưng vượt nhẹ.

- Hàm lượng dầu mỡ tổng thấp, tất cả đều nằm trong GHCP

- Mật độ Coliform trong nước mặt cao, dao động từ 9,3.10² đến 2,4.10⁵ MPN/100mL, có 12/18 điểm vượt GHCP từ 1,24 – 32 lần, cao nhất tại chợ huyện Cầu Kè, Sông Bãi Vàng và Kênh 12 – khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải. Đa số các lưu vực lớn, dòng chảy mạnh mật độ coliform thấp.

- Nồng độ các hóa chất bảo vệ thực vật trong nước mặt dưới ngưỡng phát hiện.

3. Chất lượng nước dưới đất

Đa số các điểm quan trắc có chất lượng tốt, tại nhà dân đất khu vực gần bãi rác TP. Trà Vinh, bãi rác huyện Cầu Ngang, Khu vực nuôi tôm công nghiệp Phường 1 và Khu vực gần cụm công nghiệp xã Lưu Nghiệp Anh có 100% các thông số quan trắc có hàm lượng nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất. Các điểm còn lại có từ 01 – 03 thông số vượt giới hạn cho phép, đa số vượt độ cứng, Cl⁻ và Coliform.

- Độ cứng dao động từ 190 – 2.400 mg/L, Cl⁻ dao động từ < 5 – 5.300 mg/L, cả 2 thông số độ cứng và Cl⁻ vượt GHCP tại Khu vực ấp Cây Cách, xã Bình Phú; Khu vực xã Phương Thạnh và Khu vực nước lợ Láng Thê, xã Đại Phước, các vị trí còn lại đều nằm trong GHCP. Đặc biệt tại Khu vực nước lợ Láng Thê, xã Đại Phước còn bị ô nhiễm chất hữu cơ và vi sinh.

Ngoài ra, tại Khu vực gần bãi rác Cầu Kè, xã Hòa Ân; Khu vực trồng mía xã Tân Hòa; Khu vực làm muối Cồn Cù, xã Đông Hải còn bị vượt GHCP đối với thông số Coliform; Khu vực kênh 12 – khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải bị vượt GHCP đối với thông số Coliform và E.coli.

4. Chất lượng nước biển ven bờ

Nước biển ven bờ tại các điểm quan trắc có pH dao động từ 6,8 – 6,9; độ mặn từ 1,6 – 31,1 ‰, độ mặn thấp nhất tại khu vực xã Mỹ Long Nam và cao nhất tại KDL biển Ba Động. Chưa phát hiện hàm lượng kim loại nặng (Hg, As), Phenol, H₂S và hóa chất BVTV (DDTs).

(Xem tiếp trang 2)



■ **Đinh Thị Nhanh**¹

Phan Ngọc Linh

Ngày 06/10/2014, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 1587/QĐ-UBT về phê duyệt Dự án đầu tư Khu bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn Long Khánh giai đoạn 2014 - 2018, với tổng diện tích là 868 ha. Hiện trụ sở Ban quản lý Dự án đầu tư Khu bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn Long Khánh giai đoạn 2014-2018 được đặt tại ấp Đình Cũ, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Hiện nay tình hình gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh còn nhỏ lẻ, chưa tập trung và phát triển mạnh, các cơ sở, trại đăng ký gây nuôi động vật hoang dã mục đích chủ yếu làm cảnh và thương mại. Trong năm 2019, các cơ sở nuôi động vật hoang dã đã đăng ký và được Chi cục Kiểm lâm cấp giấy chứng nhận gây nuôi động vật hoang dã được 15 cơ sở, trại (động vật hoang dã thông thường và nguy cấp, quý, hiếm). Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã đăng ký và cấp được 103 giấy chứng nhận cơ sở, trại gây nuôi động vật hoang dã, tổng số cá thể 8.622 con, cụ thể như sau:

- Động vật hoang dã thông thường: 48 cơ sở, trại. Tổng số cá thể 6430 con.

- Động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm: 55 cơ sở, trại. Tổng số cá thể 2.192 con.

- Số loài đăng ký là 24 loài (động vật thường và quý, hiếm): Cây vòi hương, Nai, Hươu sao, Lợn rừng, Nhím đuôi ngắn, Cua đĩnh, Ba ba trơn, Rắn ri voi, Tắc kè, Công, Khỉ mặt đỏ, Khỉ đuôi dài, Khỉ đuôi lợn, kỳ Đà hoa, Trăn đất, Trăn gấm, Rắn ráo trâu, cá Sấu nước ngọt, Rùa đất lớn, Rùa càng đước, Rùa hộp lưng đen, Trĩ đỏ, Le le, Vịt trời và Trích cổ.

Theo thống kê trên địa bàn tỉnh thì huyện Càng Long có 03 cơ sở nuôi động vật hoang dã như Cua đĩnh, Cây vòi hương, Trăn Gấm với quy mô nhỏ lẻ và số lượng nhiều nhất so với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh khoảng 934 cá thể. Ngoài ra, huyện Trà Cú với số lượng khoảng 422 cá thể, thành phố Trà Vinh khoảng 316 cá thể, huyện Châu Thành 294 cá thể chủ yếu nuôi tại cơ sở quy mô nhỏ lẻ với mục đích thương mại. Hầu hết các cơ sở nuôi động vật hoang dã đều được Chi cục Kiểm lâm cấp giấy phép.

Định kỳ hàng năm, Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường tiến hành kiểm tra các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã, đôn đốc nhắc nhở các chủ cơ sở, trại làm tốt công tác quản lý động vật nuôi an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo sức khỏe

1 - Đơn vị Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Trà Vinh

mọi người sống xung quanh qua kết quả kiểm tra, nhìn chung các cơ sở điều chấp hành tốt các chế độ quản lý động vật hoang dã. Mặt khác, những tháng có mưa nhiều, nước sông dâng cao, tiến hành kiểm tra các cơ sở, trại gây nuôi động vật hoang dã hung dữ, đôn đốc các chủ cơ sở sửa chữa chuồng trại không để vật nuôi thoát ra ngoài môi trường.

1.1. Tình hình kiểm tra, giám sát

- Từ năm 2011 đến nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) đã phối hợp với Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường tiến hành ngăn chặn xử lý 16 vụ vi phạm về quản lý động vật rừng nguy cấp, quý hiếm (nhóm IIB), tịch thu và thả về môi trường tự nhiên: 05 cá thể Cây hương; gần 200 kg rắn Ráo trâu, rắn dọc dưa; 02 cá thể Kỳ đà; 02 cá thể Trần đất.

- Tiếp nhận và thả về môi trường tự nhiên các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm do người dân giao nộp: 05 cá thể mèo rừng (Nhóm IB); 02 cá thể Rái cá (Nhóm IB, động vật nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ); 07 cá thể nguy cấp quý hiếm nhóm IIB (05 Khỉ đuôi lợn, 01 cá thể khỉ mặt đỏ; 01 cá thể khỉ đuôi dài).

1.2. Đánh giá công tác quản lý các loại hình cơ sở nuôi, trồng loài hoang dã trên địa bàn tỉnh:

1.2.1. Tổ chức, bộ máy quản lý

- Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường thì công tác quản lý các loại hình cơ sở nuôi, trồng loài hoang dã giao cho Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra chuyên ngành quản lý.

- Đối với Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn thì công tác quản lý các loại hình cơ sở nuôi, trồng loài hoang dã giao cho Chi cục Kiểm Lâm, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Thanh tra chuyên ngành; Chi cục Kiểm lâm có phòng chuyên môn trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực đa dạng sinh học đó là phòng Quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên. Cấp huyện có 02 Hạt Kiểm lâm, bao gồm: Hạt Kiểm lâm liên huyện Châu Thành - Cầu Ngang và Hạt Kiểm lâm liên huyện Duyên Hải - thị xã Duyên Hải. Cấp xã có 03 Trạm Kiểm lâm, bao gồm: Trạm Kiểm lâm Trường Long Hòa, Trạm Kiểm lâm Đông Hải và Trạm Kiểm lâm Long Vĩnh..

- Công An tỉnh thì công tác quản lý các loại hình cơ sở nuôi, trồng loài hoang dã giao cho Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường (PC05).

1.2.2. Những khó khăn, bất cập trong công tác quản lý gây nuôi các loài động vật hoang dã:

- Hiện nay tình hình gây nuôi động vật hoang dã ngày càng giảm đáng kể từ hộ gia đình nuôi nhỏ lẻ cho đến quy mô trang trại. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Trà Vinh đã thống kê hiện nay chỉ còn một số cơ sở, trại đang hoạt động 103/196 trại, số còn lại tự dãi thả bỏ chuồng trại, do gặp khó khăn về đầu ra, giá cả không ổn định, điều kiện nuôi bất ổn.

- Nhìn chung tình trạng mua bán động vật hoang dã trái phép trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiếp diễn, các đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, phức tạp. Trong khi đó lực lượng trong đơn vị còn ít, trang thiết bị phục vụ cho công tác tuần tra chưa đầy đủ nên cũng ảnh hưởng phần nào trong việc bố trí cán bộ thường xuyên đi trinh sát và khảo sát hiện trường các tụ điểm thường xuyên diễn ra mua bán, nên ảnh hưởng đến việc ngăn chặn kịp thời tình trạng mua bán động vật hoang dã trái phép.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM KHÔNG CỦA RIÊNG AI

■ Dương Thị Trúc Nguyễn ¹

Ô nhiễm môi trường đang là vấn đề nóng nhất hiện nay, khí hậu thì ngày càng khắc nghiệt kèm theo đó là sự xuất hiện các cơn bão, lũ quét bất thường làm ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại. Để bảo vệ cho chính bản thân mình và cộng đồng mọi người cùng chung tay ra sức bảo vệ môi trường sống.

Thị xã Duyên Hải đang là một trong những huyện, thị xã tiềm năng trên tất cả các lĩnh vực và đang hướng tới trở thành đô thị loại III. Với sự phát triển ngày càng hiện đại thì vấn đề môi trường trên thế giới nói chung và tại thị xã Duyên Hải nói riêng, sự hình thành và phát triển các nhà máy Nhiệt điện, nhà máy Điện gió và sự vớt rác bờ bãi vô tư của mọi người cũng đã ảnh hưởng phần nào đến môi trường sống tại đây.

Với ý chí cùng với sự nhiệt huyết, năng nổ, tính xung kích không ngại khó của đoàn viên thanh niên “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” Đoàn luôn là một tổ chức gần như xuất hiện trong các sứ mệnh của đất nước. Đối với Đoàn thanh niên thị xã Duyên Hải luôn quyết tâm xây dựng và bảo vệ đất nước trên mọi lĩnh vực trong đó có hoạt động môi trường. Đoàn thị xã Duyên Hải cũng thành lập các đội hình chuyên thực hiện các hoạt động vì môi trường “Đội thanh niên xung kích thị xã Duyên Hải”. Với nhiệm vụ của đội là hàng tuần thực hiện công tác vệ sinh môi trường trên các tuyến đường trong khu vực thị xã Duyên Hải (thứ 7, chủ nhật). Nhằm nâng cao tính tự giác và ý thức bảo vệ môi trường của mọi người Đoàn thanh niên thị xã Duyên Hải luôn quyết tâm thực hiện vì một môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, bên cạnh đó trong các hoạt động tình nguyện Đoàn thị xã lồng ghép công tác tuyên truyền vận động mọi người hạn chế sử dụng rác thải nhựa, sử dụng túi thân thiện trong các hoạt động hàng ngày thay thế túi ni long, không vớt rác bờ bãi.

Ngày 02/6/2019, Ban thường vụ tỉnh Đoàn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh và Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới (05/6) tại Khu du lịch Biển Ba Động với chủ đề “Ô nhiễm không khí và hành động của chúng ta”. Với hơn 300 lực lượng đoàn viên thanh niên, học sinh, đồn biên phòng, công an và người dân sinh sống tại khu du lịch. Đồng thời tại buổi lễ cũng đã tiến hành ra quân thực hiện thu gom rác thải nhựa và trồng cây xanh tại khu du lịch thu hút đông đảo mọi người cùng chung tay thực hiện.

Ngày 17 tháng 8 năm 2019, Đoàn thị xã Duyên Hải tổ chức thực hiện “Ngày thứ bảy tình nguyện – Ngày chủ nhật xanh” với chủ đề “bảo vệ dòng sông quê hương” cùng phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Duyên Hải. Đoàn thanh niên thị xã Duyên Hải tiến hành ra quân với hơn 60 lực lượng chủ yếu là đoàn viên, thanh niên (đoàn thanh niên các xã, phường; thanh niên các ban ngành đoàn thể và đội thanh niên xung kích thị xã) tham gia thu dọn hơn 5 tấn rác thải bao gồm túi ni long, rác thải nhựa và các loại rác sinh hoạt hàng ngày. Chợ Duyên Hải nằm sát bờ kè sông Long Toàn nên những hoạt động hàng ngày của nhiều tiểu thương cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến môi trường sống tại khu vực chợ. Nhiều hoạt động của con người gây ra đã không suy nghĩ đến hậu quả. Những hậu quả mang lại là rất nặng nề không chỉ làm ảnh hưởng đến một cá nhân nào mà ảnh hưởng đến toàn nhân loại. Những hoạt động đã, đang và sẽ thực hiện vì môi trường của Đoàn thanh niên thị xã Duyên Hải nói riêng và tổ chức Đoàn nói chung sẽ làm thất tình ý thức tự bảo vệ nguồn sống của chúng ta. Bảo vệ môi trường là bảo vệ nguồn sống của mỗi người và trách nhiệm đó là không của riêng ai.

¹ - Đơn vị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Duyên Hải

N

NỖI KHÔNG VỚI RÁC THẢI NHỰA SỬ DỤNG MỘT LẦN

■ *Nguyễn Thị Cẩm Tú*¹

Trong quá trình phát triển xã hội nhất là phát triển kinh tế, chúng ta đã vô tình làm môi trường tổn thương và ngày càng bị hủy hoại môi trường, môi sinh một cách nghiêm trọng. Với việc sử dụng sản phẩm nhựa ngày càng cao trong cuộc sống bấy giờ.

Theo báo cáo của Liên hợp quốc cho biết mỗi phút, toàn thế giới tiêu thụ 1 triệu chai nhựa, trong khi mỗi năm có đến 5.000 tỷ túi nhựa dùng một lần được sử dụng. Tổng cộng có một nửa số sản phẩm nhựa là loại chỉ để dùng một lần. Hiện thế giới đang phải đối mặt với khoảng hơn 9,1 tỷ tấn rác thải nhựa tích tụ trên Trái Đất. Chất thải nhựa kể cả được thu gom đưa đi chôn lấp lẫn vào đất vẫn tồn tại hàng trăm năm, làm thay đổi tính chất vật lý của đất, gây xói mòn đất, làm cho đất không giữ được nước, dinh dưỡng, ngăn cản ôxy đi qua đất, ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây trồng...

Năm 2018, vào Ngày Môi trường thế giới, thông điệp rất đơn giản: “từ chối sản phẩm nhựa sử dụng một lần”. Từ chối sử dụng, chúng ta có thể vạch ra con đường tới một thế giới sạch hơn, xanh hơn.” Thông điệp mà Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres đưa ra, với chủ đề “Giải quyết ô nhiễm nhựa và nilon.” Vì những con số đáng báo động về rác thải nhựa được đưa ra đã khiến thế giới thức tỉnh và các chính phủ đã và đang bắt đầu hành động, từ việc triển khai các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích tái chế

rác thải nhựa, đến việc áp thuế hoặc thậm chí cấm hoàn toàn một số sản phẩm nhất định.

Cùng chung ý thức với các tỉnh thành, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 3865/UBND-NN ngày 17/10/2018 về việc phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”. Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch số 44/KH-STNMT ngày 25/10/2018 Phát động phong trào thi đua “Hành động để giảm thiểu ô nhiễm nhựa và ni lông” của ngành tài nguyên và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường nói chung và Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường nói bằng ý thức bảo vệ môi trường đã từng bước thay đổi thói quen sử dụng những đồ dùng hàng ngày như hạn chế sử dụng chai nhựa, ly nhựa, túi ni lông sử dụng một lần cụ thể như sau:

Chuyển sang dùng dụng cụ không phải nhựa trong các cuộc họp tại đơn vị. Tại các cuộc họp, thay vào vị trí các chai nước nhựa như thường lệ, được đảm bảo sạch, an toàn và hạn chế chai nhựa sử dụng một lần; nhằm tiết kiệm một phần kinh phí và giảm chất thải nhựa ra môi trường.

Sử dụng ly giấy trong các cuộc tập huấn tổ chức tại các huyện. Tại các lớp tập huấn được tổ chức tại các huyện, sự xuất hiện của ly giấy sử dụng một lần không chỉ là giải pháp cực kỳ hiệu quả đáp ứng cho chúng ta về cả về tiện dụng, thẩm mỹ, chất lượng lẫn mức độ an toàn đối với sức khỏe, mà còn có khả năng bảo vệ môi

¹ - Đơn vị Trung tâm Công nghệ thông tin – Tài nguyên và Môi trường

trường rất tốt bởi: Được làm từ chất liệu bột giấy tự nhiên, do đó ly giấy rất dễ phân hủy; Do không sử dụng hóa chất độc hại, ly giấy rất thân thiện với môi trường; Góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường sống là nguyên nhân hàng đầu khiến ly giấy bảo vệ môi trường luôn được tin dùng.

Nhằm đẩy mạnh phong trào hạn chế sử dụng túi ni lông bằng cách dùng túi vải sử dụng nhiều lần, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đặt sản xuất và phát tặng cho người dân 2.000 túi vải để sử dụng thay cho túi ni lông, đồng thời trên mỗi túi vải đều được in thông điệp “HẠN CHẾ SỬ DỤNG TÚI NI LONG”.

Đây là khởi đầu về việc chung tay thay đổi thói quen sử dụng chai nhựa, ly nhựa sử dụng một lần sang sử dụng ly giấy, ly thủy tinh; túi ni lông sang túi sinh thái nhằm hạn chế những tác hại của rác thải nhựa như ảnh hưởng xấu đến sức khỏe do không đảm bảo chất lượng, gây nguy hại đáng kể đến môi trường sống của chúng ta.

Bên cạnh đó, đây cũng là lời kêu gọi từng công chức, viên chức và người lao động của Sở Tài nguyên và Môi trường nói riêng; từng cá nhân, tổ chức trong xã hội nói chung, nếu đang có thói quen sử dụng ly nhựa, chai nhựa, túi nilon hằng ngày, hãy nhanh chóng thay đổi thói quen ấy bằng việc sử dụng ly giấy, ly thủy tinh, túi sinh thái để góp phần bảo vệ môi trường sống của chính bản thân mình trước khi quá muộn. Hãy thử tưởng tượng rằng nếu mỗi ngày chúng ta đều thải ra hàng triệu chiếc ly nhựa, chai nhựa, túi nilon mà chúng không có khả năng phân hủy, thì điều đó sẽ gây nguy hại như thế nào đến môi trường sống? Vì vậy, đừng vì cái lợi nhỏ trước mắt mà chúng ta gây ảnh hưởng đến môi trường sống hằng ngày của chính bản thân chúng ta!

“Bảo vệ môi trường là Bảo vệ sức khỏe cho chính mình và Bảo vệ sức khỏe của cộng đồng”.



Túi vải sử dụng thay cho túi ni lông



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN THÁNG 10/2019 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

■ Quách Thiện Nhựt¹

1. Lĩnh vực tài nguyên đất

a) Công tác Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Theo dõi, đôn đốc cấp huyện gửi hồ sơ thực hiện để kiểm tra trước khi tổ chức thẩm định. Hiện nay đã nhận hồ sơ Kế hoạch sử dụng năm 2020 của UBND thành phố Trà Vinh và Cầu Ngang.

b) Giá đất:

- Đề cương, dự toán điều tra xây dựng Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) tỉnh Trà Vinh: Sở lấy ý kiến của UBND tỉnh Vĩnh Long về giá đất khu vực giáp ranh giữa 02 tỉnh. Hiện nay, Sở đã trình Hội đồng thẩm định (HĐTĐ) giá đất tỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, nhân dân.

- Sở đã trình HĐTĐ thẩm định giá đất cụ thể tỉnh: 04 khu đất (02 khu đất của Tổng Công ty Dầu Việt Nam; Cụm Công nghiệp Hiệp Mỹ Tây; Dự án Nhà máy điện gió Hiệp Thạnh), trong đó HĐTĐ đã có ý kiến phản hồi đối với khu đất của Tổng Công ty Dầu Việt Nam và tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn tham mưu Sở trình HĐTĐ giá đất cụ thể tỉnh đối với 04 công trình, dự án.

c) Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh:

Hiện nay, Sở đang tiếp tục kiểm tra các nội dung còn lại của Dự toán. Đối với cấp huyện, Sở đã có văn bản đề nghị UBND cấp huyện báo cáo cụ thể về tình hình tổ chức và kết quả thực hiện khoan vẽ.

d) Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính:

- Trong tháng nhận 1.615 hồ sơ, tháng trước chuyển sang 762 hồ sơ, hoàn thành 1.647 hồ sơ

(đạt 150,27% theo Kế hoạch), đang thực hiện 730 hồ sơ.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch “Khảo sát đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, thực hiện hồ sơ cấp giấy và công nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2019”.

- Thực hiện công tác cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính được 3.281 trường hợp. Quét (scan) hồ sơ: thực hiện được 13.242 hồ sơ, nâng tổng số từ đầu năm thực hiện được 125.521 hồ sơ.

e) Công tác quản lý quỹ đất công:

- Quản lý 31 khu đất với diện tích 1.218.782,74m² (trong đó có 02 khu chưa nhận bàn giao ngoài thực địa), tăng 01 khu đất so với tháng 9 do mới tiếp nhận quản lý. Các khu đất được thực hiện kiểm tra hiện trạng định kỳ nhằm kịp thời phát hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp lấn chiếm, khai thác tài nguyên.

- Trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất khu đất diện tích 92.599,5m² tọa lạc tại Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

f) Về cấp Giấy CNQSDĐ:

- Cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu: được 21 giấy (thửa), diện tích 7,18 ha; nâng tổng số Giấy chứng nhận đã thực hiện toàn tỉnh đến nay 624.398 giấy (thửa), diện tích 192.609,00ha, đạt 99,22% diện tích cần cấp.

- Cấp đổi, cấp lại Giấy CNQSDĐ: nhận 1.606 thửa, tháng trước chuyển sang 346, thực hiện

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

được 1.531 thửa (đạt 251,39% theo Kế hoạch), nâng tổng số thửa đã thực hiện được toàn tỉnh từ ngày 31/12/2009 đến nay là 240.577 thửa. Đang thực hiện 421 hồ sơ.

Trong tháng, các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai đạt trên 80% theo kế hoạch đầu năm đề ra, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn tháng 10 là 2,38% (một số hồ sơ trễ hạn tỷ lệ còn cao như: hồ sơ chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân trễ 32,04%; hồ sơ cấp GCN lần đầu trễ 8,42%; hồ sơ cấp đổi cấp lại trễ 2,67%).

g) Thực hiện các dự án liên quan đến lĩnh vực đất đai

2. Lĩnh vực tài nguyên nước

- Công tác tham mưu cấp phép tài nguyên nước: Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 20 hồ sơ, nhận trong tháng 10/2019 05 hồ sơ (trong đó, hoàn trả: 08 hồ sơ, đã hoàn thành: 03 hồ sơ, tiếp tục thực hiện 09 hồ sơ).

- Tiếp tục kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước lập Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Hoàn thiện, chuẩn bị trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền đối với 52 Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của 01 tổ chức.

3. Lĩnh vực địa chất, khoáng sản

- Nhận, thực hiện 05 hồ sơ (không nhận hồ sơ mới) thuộc lĩnh vực khoáng sản.

- Khảo sát việc nạo vét luồng tại vàm Phước Thiện (huyện Duyên Hải); Kiểm tra hoạt động khai thác cát tại vùng biển tỉnh Trà Vinh; Hướng dẫn Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang về thủ tục xin nạo vét luồng phục vụ cảng Trà Cú và kết hợp tận thu cát san lấp trên lòng sông Hậu thuộc xã Hàm Tân (huyện Trà Cú).

- Báo cáo UBND tỉnh: Về việc di dời mỏ cát trúng đấu giá của Công ty TNHH Một thành viên Dũng Tiến; Tình hình thực hiện nghĩa vụ trong khai thác khoáng sản của 05 doanh nghiệp gia hạn giấy phép trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Về việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản cát sông, cát biển cho 04 Công ty; Về thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản cát sông tại xã Hàm Tân và Định An (huyện Trà Cú) của Công ty TNHH MTV Thành Sơn.

- Tổng hợp ý kiến các sở, ngành và địa phương về vị trí đổ chất nạo vét duy tu luồng hàng hải cho

tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu năm 2020 và các năm tiếp theo; Tiếp tục phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc thực hiện hạ độ cao bãi chứa bùn K4 của Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu.

4. Lĩnh vực khí tượng thủy văn (KTTV), biến đổi khí hậu (BĐKH)

- Cập nhật bản tin thông báo KTTV trong tuần do Đài KTTV Trà Vinh thực hiện đến Phòng TNMT các huyện, thị xã, thành phố; Báo cáo Bộ TNMT và UBND tỉnh về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc CTMT ứng phó BĐKH và Tăng trưởng xanh; Đề nghị các sở, ngành liên quan và địa phương báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu từ khi ban hành đến nay và đề xuất định hướng cho giai đoạn 2021 – 2030; Triển khai Thông tư số 16/2019/TT-BTNMT ngày 30/9/2019 quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn.

- Phối hợp Văn phòng Biến đổi khí hậu: báo cáo tổng kết Hội thảo tuyên truyền về kịch bản biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

5. Lĩnh vực quản lý tổng hợp biển, đảo

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyên về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Đề xuất nội dung biện pháp, công tác ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu đến Văn phòng Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tiếp tục thực hiện công tác lập Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh và cấp huyện.

Thực hiện các dự án được giao có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, biến đổi khí hậu và biển đảo.

6. Lĩnh vực môi trường

- Họp HĐĐT báo cáo ĐTM 04 dự án, trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM 01 dự án; Hoàn trả 02 Kế hoạch BVMT; kiểm tra xác nhận hoàn thành hạng mục công trình BVMT 01 dự án; cấp 01 Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và phúc đáp 01 hồ sơ đăng ký Sổ chủ nguồn thải.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác BVMT 11/17 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn các huyện: Càng Long, Châu Thành, Cầu Kè, Cầu Ngang.

- Thông báo phối hợp triển khai lắp đặt Hệ thống camera giám sát môi trường tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch số 55/KH-STNMT ngày 23/9/2019 về kiểm tra, giám sát và quan trắc chất lượng môi trường các hồ chôn heo bệnh dịch tả Châu Phi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Hỗ trợ các địa phương có dịch tiêu hủy heo với 60.068 con mắc bệnh với trọng lượng khoảng 2.959 tấn. Yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện tăng cường kiểm tra, giám sát và khắc phục sự cố các hồ chôn heo mắc bệnh Dịch tả Châu Phi trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch 56/KH-TCT ngày 23/9/2019 về kiểm tra công tác BVMT tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải 04 tháng cuối năm 2019; Kiểm tra tình hình phát sinh mùi hôi Khu vực Cảng cá Định An và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Định An theo kiến nghị cử tri và báo cáo tình hình chấp hành công tác BVMT của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Định An (theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg đối với Công ty).

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 43/KH-STNMT ngày 25/7/2019 về nâng cao chất lượng thực hiện chỉ tiêu về môi trường đối với chất thải nguy hại và chất thải y tế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) năm 2019: Đã kiểm tra 11/17 cơ sở và 08/16 chủ nguồn thải trên địa bàn Tp Trà Vinh.

- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, đánh giá tình trạng nuôi, trồng các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh; Báo cáo Văn phòng UBND tỉnh về việc Tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT tỉnh Trà Vinh; Đề nghị UBND cấp huyện rà soát khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện các dự án liên quan đến lĩnh vực môi trường.

- Về công tác xây dựng xã Nông thôn mới: Ban hành 02 kế hoạch hỗ trợ huyện Càng Long và hỗ trợ các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới năm 2020 đảm bảo đạt tiêu chí môi trường trên địa bàn tỉnh; Làm việc với Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng

đời sống văn hóa thực hiện tiêu chí môi trường (17.2; 17.3; 17.5; 17.7 và 17.9)...

- Về thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND: Báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh định kỳ hàng tuần và tháng 9 kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND; Báo cáo, đánh giá kết quả chấm điểm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND đối với 09 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh 06 tháng đầu năm; Thông báo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 01/KH-UBND và Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Tập huấn nâng cao năng lực về quản lý môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu cho cán bộ xã, huyện mục tiêu là dành cho cán bộ cấp địa phương đối với 05 huyện theo đề nghị của Ban Quản lý dự án SME Trà Vinh; Ban hành Kế hoạch số 34/KH-STNMT ngày 22/5/2019 về tổ chức các hoạt động Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2019 và Kế hoạch số 54/KH-STNMT ngày 20/9/2019 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2019; Phổ biến Thông tư số 15/2019/TT-BTNMT ngày 11/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại...

7. Thanh tra tài nguyên và môi trường

- Tiếp dân tại Sở 08 lượt. Nhận 04 đơn của công dân. Nội dung xử lý: chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 01 đơn; trả đơn, hướng dẫn liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 02 đơn; đơn không đủ điều kiện xử lý 01 đơn (trong đơn có gửi đúng cơ quan có thẩm quyền).

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh giao kiểm tra, xác minh 03 đơn, đang dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh; Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh 07 vụ.

- Thực hiện theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 về phê duyệt Danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh): Xây dựng báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai 01 cuộc đối với 10 (lĩnh vực đất đai).

- Tổ chức kiểm tra 03 cuộc trong việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản. Ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân và 02 tổ chức, với hành vi: khai thác khoáng sản (cát sông) không phép; không cắm mốc (thả phao) các điểm khếp góc khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản, khai thác khoáng sản (cát sông) vượt ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép, tổng số tiền là 49 triệu đồng, đã nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tham gia 02 Đoàn thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh theo Quyết định số 48/QĐ-TTr ngày 16/5/2019 việc quản lý, sử dụng đất công, thực hiện giao đất cho hộ gia đình, cá nhân khu vực chợ Nhị Long (huyện Càng Long) và Quyết định số 112/QĐ-TTr ngày 16/9/2019 việc thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng tại UBND các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú và Duyên Hải.

8. Lĩnh vực công nghệ và thông tin

- Tiếp tục thực hiện: Kế hoạch “Duy trì, quản lý, bảo dưỡng hệ thống thông tin tại Sở Tài nguyên

và Môi trường năm 2019”; Kế hoạch “Bảo quản hồ sơ lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường năm 2019”; Phương án “Nâng cấp cổng thông tin điện tử Tài nguyên và Môi trường”; Phương án “Số hóa, xây dựng dữ liệu, tài liệu thanh tra tài nguyên và môi trường”; Phương án “Ứng dụng GIS vào công tác quản lý các lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường”.

- Lập hồ sơ nghiệm thu Kế hoạch “Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2019”;

- Thực hiện đấu thầu qua mạng đối với Dự toán: “Mua sắm 02 máy chủ phục vụ vận hành hệ thống quản lý và cung cấp Metadata dữ liệu không gian tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh”.

- Theo dõi và vận hành hệ thống iOFFICE tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Nguồn: Báo cáo số 687/BC-STNMT ngày 25/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



THÔNG BÁO

KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 11 NĂM 2019

TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn
Thị
Đoan
Diễm

■ ~~Quách Thiện Như~~¹

A. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 10 NĂM 2019

I. Khí tượng:

1. Diễn biến tình hình thời tiết trong tỉnh:

Tháng 10/2019 thời tiết của tỉnh phổ biến: mây thay đổi đến nhiều mây, có mưa rào và dông nhiều nơi, có nơi mưa vừa mưa to, ngày nắng gián đoạn; riêng từ giữa tháng mưa giảm dần. Lượng mưa các nơi phổ biến từ 46 - 147mm.

Tuần đầu: có mưa rào và dông rải rác. Riêng ngày 7, 9, 10 tháng 10 có mưa rào và dông nhiều nơi, có nơi mưa vừa mưa to đến rất to. Một số nơi có lượng mưa vừa mưa to: Tiểu Cần: 48,2 mm (ngày 5/10), Bến Giá: 43,2 mm (ngày 7/10), Hòa Tân: 43,6mm (ngày 9/10), Càng Long: 78,3 mm (ngày 9/10).

Tuần giữa: có mưa rào và dông vài nơi. Riêng ngày 13,19 tháng 10 có mưa rào và dông nhiều nơi, có nơi mưa vừa mưa to đến rất to. Một số nơi có lượng mưa vừa đến mưa to: Bến Giá: 44,0 mm (ngày 13/10), Trà Cú: 41,2 mm (ngày 13/10), Cầu Ngang: 69,6 mm (ngày 19/10).

Tuần cuối: ít mưa, sáng sớm có nơi có sương mù nhẹ. Riêng ngày 22, 24 và 3 ngày cuối có mưa rào và dông vài nơi.

Gió mạnh nhất hướng đông 6 m/s, cấp 4 (ngày 26/10).

2. Nhiệt độ tại Trạm Khí tượng Càng Long:

Cao hơn năm 2018:

- Trung bình: 27,9°C cao hơn cùng kỳ năm trước 0.40C.

- Cao nhất: 34,1°C thấp hơn cùng kỳ năm trước 0,1°C (ngày 30/10).

- Thấp nhất: 23,1°C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,6°C (ngày 30/10).

3. Lượng mưa và độ ẩm:

Thấp hơn năm 2018.

- Lượng mưa:

Nơi có lượng mưa lớn nhất tỉnh: 147,3 mm tại Càng Long (15 ngày mưa).

Nơi có lượng mưa lớn nhất 24h: 78,3 mm tại Càng Long (ngày 9/10).

Nơi có lượng mưa thấp nhất: 46,0mm tại Ba Động (08 ngày mưa).

- Độ ẩm:

Trung bình: 82%;

Thấp nhất: 46% (ngày 14/10).

4. Số giờ nắng và lượng bốc hơi:

Cao hơn năm 2018.

Tổng số giờ nắng: 233 giờ; Tổng lượng bốc hơi: 68 mm.

II. Thủy văn:

Trong tháng 10, mực nước cao nhất trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện vào tuần đầu tháng, ở mức cao hơn báo động II từ 05 - 25 cm.

1. Mực nước cao nhất:

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: 186 cm, ngày 01/10, cao hơn cùng kỳ năm trước: 08 cm.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: 212 cm, ngày 01/10, cao hơn cùng kỳ năm trước: 02 cm.

2. Mực nước thấp nhất:

- Trên các sông chính xuất hiện vào tuần cuối tháng ở mức thấp hơn cùng kỳ năm trước từ 25 - 35 cm.

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Trà Vinh

Phòng Quản lý
Tài nguyên và
Biên

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh Hmin: -121cm, ngày 31/10.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan, Hmin: -120cm, ngày 31/10.

B. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KTTV THÁNG 11 NĂM 2019:

I. Khí tượng:

1. Tình hình chung:

Trong tháng 11/2019 thời tiết của tỉnh chịu ảnh hưởng bởi rìa phía nam lưỡi áp cao lạnh lục địa kết hợp với rãnh thấp vắt qua khu vực Nam Trung bộ trong tuần đầu, đồng thời từ ngày 02/11 hình thành thành một vùng áp thấp trên khu vực giữa và Nam Biển đông; vùng áp thấp này có khả năng mạnh lên thành một xoáy thuận nhiệt đới xu hướng di chuyển về phía đất liền khu vực Trung và Nam Trung Bộ. Gió đổi hướng trong 1 - 2 ngày đầu sau chuyển dần sang Tây Nam với cường độ trung bình mạnh đến tuần giữa và tuần cuối gió chuyển sang Đông Bắc với cường độ trung bình mạnh. Trong tháng có khả năng xuất hiện 1 - 2 xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực biển Đông gây thời tiết xấu cho tỉnh.

Do vậy, thời tiết của tỉnh trong tháng 11: có

mưa rào và dông nhiều nơi, có nơi mưa vừa đến mưa to tập trung vào tuần đầu; tuần giữa và cuối có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng. Cần đề phòng sấm sét, lốc xoáy và gió giật mạnh trong cơn dông.

Thời tiết trên biển: có mưa rào và dông rải rác, cần đề phòng lốc xoáy và gió giật mạnh trong cơn dông.

Vùng biển từ Bà Rịa Vũng Tàu đến Cà Mau: Gió đổi hướng trong 1 - 2 ngày đầu, từ ngày 04 đến 08/11 gió Tây Nam hoạt động mạnh dần ở mức cấp 4 - 5, riêng ngày 7 - 8/11 gió Tây Nam ở mức cấp 5 có lúc cấp 6, giật cấp 7 - 8, biển động, sau đó đến tuần giữa và cuối gió chuyển dần sang hướng Đông Bắc ở mức cấp 4 - 5, có lúc giật trên cấp 5, biển có lúc động.

Vùng biển Cà Mau - Kiên Giang và Phú Quốc: Gió yếu tồn tại trong 4 ngày đầu tuần, sau gió Tây đến Tây Nam ở mức cấp 4, đến 2 ngày cuối tuần gió nhẹ. Tuần giữa và cuối gió đông bắc cấp 3 - 4, có lúc giật trên cấp 4. Biển bình thường.

2. Dự báo lượng mưa và nhiệt độ:

Nhiệt độ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Lượng mưa ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm.

KHU VỰC	Lượng mưa (mm)	Nhiệt độ		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ven biển	50-100	26-28	32-34	22-24
Thành phố Trà Vinh, huyện Càng Long, huyện Tiểu Cần, huyện Châu Thành, huyện Cầu Kè	50-100	26-28	32-34	22-24

II. Thủy văn:

Trong tháng 11, trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện kỳ triều cường đầu tháng Mười Một âm lịch, đỉnh triều xuất hiện vào tuần cuối tháng, ở mức cao hơn báo động III từ: 05 - 10cm.

Bảng giá trị mực nước tại các sông chính trong tỉnh

Trạm	Hmax(cm)	Ngày	Hmin(cm)	Ngày
Trà Vinh	198	28, 29/11	-155	28, 29/11
Cầu Quan	210	28, 29/11	-155	28, 29/11

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh)

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC TÁCH THỪA HOẶC HỢP THỪA ĐẤT

■ **Đinh Thị Nhanh**¹

1. Trình tự thực hiện

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận một cửa của văn phòng -UBND cấp huyện hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm thực hiện:

+ Đo đạc địa chính để chia tách thửa đất;

+ Lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất đối với thửa đất mới tách, hợp thửa;

+ Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người được cấp.

+ Trường hợp tách thửa do chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất hoặc do giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, đấu giá đất hoặc do chia tách hộ gia đình, nhóm người sử dụng đất; do xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất để thi hành án (sau đây gọi là chuyển quyền) thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện các công việc sau:

Đo đạc địa chính để chia tách thửa đất;

Thực hiện thủ tục đăng ký biến động theo quy định đối với phần diện tích chuyển quyền; đồng thời xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích còn lại của thửa đất không chuyển quyền; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao cho người sử dụng đất.

+ Trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất thì cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất căn cứ quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các công việc sau:

Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai;

Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp và trao cho người sử dụng đất..

2. Cách thức thực hiện

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận một cửa của văn phòng HĐND-UBND cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị tách thửa hoặc hợp thửa theo Mẫu số 11/ĐK;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà có thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp thì người sử dụng đất nộp thêm các giấy tờ sau đây:

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường

+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mới hoặc Giấy chứng minh quân đội mới hoặc thẻ Căn cước công dân mới hoặc sổ hộ khẩu, giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận;

+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận.

Số lượng hồ sơ: 1 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư.

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.

- Giấy chứng nhận.

8. Phí, lệ phí:

Thu theo khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định lệ phí cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Đơn đề nghị tách thửa hoặc hợp thửa theo Mẫu số 11/ĐK;

(Mẫu đơn được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT và công khai trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Quản lý đất đai).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Đủ điều kiện về diện tích tối thiểu tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Nguồn: Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)

